



PHIẾU BÀI TẬP TIẾNG ANH LỚP 1

Unit 7 Lesson 3 · Unit 8 Lesson 1 (SGK tr. 33–34)



Tuần 14

Họ và tên:

Lớp:



Bài 1: Write the letters – viết chữ cái hoa, chữ thường theo mẫu

Mẫu: Gg Hh

Mỗi dòng một chữ cái: chữ hoa trước, chữ thường sau (Gg, Hh). Chưa cần viết từ.

Bài 2: Look and write – nhìn hình, viết chữ cái đầu



irl



oat



and



orse



ell

Bài 3: Match – nối chữ hoa với chữ thường

1. G

2. H

3. E

4. I

a. h

b. e

c. i

d. g

Bài 4: Match – bố mẹ đọc từ, bé nối hình với từ



goat

girl

horse

hand

Bài 5: Listen and circle – bố mẹ đọc to từ, bé khoanh chữ cái

1. Bố mẹ đọc «girl» – chữ cái đầu là:

2. Bố mẹ đọc «goat» – chữ cái đầu là:

3. Bố mẹ đọc «hand» – chữ cái đầu là:

4. Bố mẹ đọc «horse» – chữ cái đầu là:

a	d	g
g	i	e
c	h	i
g	b	h

Bài 6: Listen and choose – bố mẹ đọc câu và hai ý, bé chọn

1. Bố mẹ đọc: «There's a garden.» Câu này nghĩa là:

(A) Có một khu vườn. (B) Có một con dê.

2. Bố mẹ đọc: «There's a goat.» Câu này nghĩa là:

(A) Có một khu vườn. (B) Có một con dê.



ĐÁP ÁN – TIẾNG ANH LỚP 1

Dành cho bố mẹ, thầy cô chấm bài



Tuần 14

Bài 1: Write the letters – viết chữ cái hoa, chữ thường theo mẫu

Gg, Hh

Bài 2: Look and write – nhìn hình, viết chữ cái đầu

- girl - goat - hand - horse - bell

Bài 3: Match – nối chữ hoa với chữ thường

1 - d 2 - a 3 - b 4 - c

Bài 4: Match – bố mẹ đọc từ, bé nối hình với từ

- girl - goat - hand - horse

Bài 5: Listen and circle – bố mẹ đọc to từ, bé khoanh chữ cái

1. **C** (g) 2. **A** (g) 3. **B** (h) 4. **C** (h)

Bài 6: Listen and choose – bố mẹ đọc câu và hai ý, bé chọn

1. **A** (Có một khu vườn.) 2. **B** (Có một con dê.)

onthi.app/phieu-bai-tap – in miễn phí cả 35 tuần, có đáp án



Ôn Thi · học như chơi, lớp 1–5